



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2587.1844>

VẬN DỤNG MÔ HÌNH AIDET TRONG PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI CHO HỌC SINH LỚP 11 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

Phó Đăng Khoa

Trường Đại học Trà Vinh, Vĩnh Long, Việt Nam

Email: phodangkhoa.hcmue@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 18/7/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 27/9/2025; Ngày duyệt đăng: 05/12/2025

Tóm tắt

Bài viết nghiên cứu việc vận dụng mô hình AIDET vào dạy học viết đoạn văn nghị luận xã hội cho học sinh trung học phổ thông nhằm phát triển tư duy mạch lạc, khả năng biểu đạt cảm xúc và năng lực giao tiếp bằng văn bản. Trên cơ sở phân tích lý thuyết mô hình AIDET và chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, tác giả thiết kế hoạt động học theo AIDET và triển khai thực nghiệm với học sinh lớp 11 tại tỉnh Vĩnh Long. Phương pháp nghiên cứu gồm: khảo sát, phỏng vấn, thực nghiệm sư phạm và xử lý số liệu. Kết quả cho thấy mô hình AIDET giúp học sinh xác định rõ bố cục đoạn văn, tăng khả năng trình bày luận điểm và kết nối logic các phần nội dung. Nghiên cứu khẳng định AIDET là công cụ sư phạm hiệu quả, có thể tích hợp linh hoạt vào dạy học viết trong môn Ngữ văn trung học phổ thông, đặc biệt hữu ích với học sinh còn hạn chế về kỹ năng diễn đạt.

Từ khóa: AIDET, phát triển năng lực viết, viết đoạn văn nghị luận xã hội.

Trích dẫn: Phó, Đ. K. (2026). Vận dụng mô hình AIDET trong phát triển kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội cho học sinh lớp 11 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Online First*, 1-12. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.2587.1844>

Copyright © 2026 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

APPLYING THE AIDET MODEL TO DEVELOP SOCIAL ARGUMENTATIVE PARAGRAPH WRITING SKILLS FOR 11TH-GRADE STUDENTS IN VINH LONG PROVINCE

Pho Dang Khoa

Tra Vinh University, Vinh Long, Vietnam

Email: phodangkhoa.hcmue@gmail.com

Article history

Received: 18/7/2025; Received in revised form: 27/9/2025; Accepted: 05/12/2025

Abstract

This article explores the application of the AIDET model in teaching social argumentative paragraph writing to high school students. It aims to develop coherent thinking, emotional expression, and written communication skills. Grounded in an analysis of the AIDET framework and the Vietnamese Literature curriculum, the authors designed AIDET-based lessons and conducted a teaching experiment with 11th-grade students in Vinh Long province. The research methods include survey, interview, and pedagogical experiment. From data analysis, the results indicate that the AIDET model supports students in identifying clear paragraph structure, improving the articulation of arguments, and logically connecting ideas. The study affirms that AIDET is an effective and adaptable pedagogical tool for writing instruction in Vietnamese literature classes, particularly beneficial for weaker students with limited expressive ability.

Keywords: *AIDET, social argumentative paragraph writing, writing competence development.*

1. Đặt vấn đề

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, môn Ngữ văn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy phản biện, cảm thụ thẩm mỹ và năng lực giao tiếp cho học sinh (HS) (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong đó, kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội (NLXH) không chỉ giúp HS trình bày chính kiến cá nhân trước các vấn đề của đời sống mà còn góp phần rèn luyện khả năng tư duy mạch lạc, diễn đạt cảm xúc phù hợp và định hướng thái độ công dân. Tuy nhiên, thực tế dạy học cho thấy nhiều HS trung học phổ thông (trung học phổ thông) còn lúng túng trong việc xác lập bố cục đoạn văn, triển khai luận điểm chưa nhất quán và hạn chế trong khả năng diễn đạt suy nghĩ một cách thuyết phục. Trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, việc tìm kiếm và thử nghiệm những mô hình có khả năng hỗ trợ HS tổ chức tư duy và thể hiện nội dung viết một cách rõ ràng, logic là hết sức cần thiết. Mô hình AIDET với cấu trúc gồm các bước ghi nhận, giới thiệu, xác lập phạm vi, giải thích và kết luận, vốn được áp dụng hiệu quả trong giao tiếp y khoa cho thấy tiềm năng ứng dụng vào dạy học viết như một công cụ hỗ trợ tổ chức nội dung và nâng cao chất lượng biểu đạt.

Trên cơ sở đó, bài viết này tập trung nghiên cứu việc vận dụng mô hình AIDET trong dạy học viết đoạn văn NLXH cho HS trung học phổ thông, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học viết, đồng thời mở ra hướng tiếp cận mới trong việc tích hợp các mô hình giao tiếp vào hoạt động dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết được vận dụng nhằm xây dựng nền tảng khoa học cho đề tài. Trên cơ sở hệ thống hóa các tài liệu chuyên ngành, tác giả tiến hành khảo cứu các công trình nghiên cứu liên quan đến kỹ năng viết đoạn văn NLXH trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, đặc điểm nhận thức và tâm lý HS lớp 11, cũng như các mô hình dạy học viết đã được ứng dụng trong thực tiễn giáo dục. Đặc biệt, mô hình giao tiếp AIDET được phân tích dưới góc độ lý thuyết nhằm xác định khả năng chuyển hóa sang lĩnh vực dạy học viết. Các bước trong mô hình được xem xét về mặt chức năng giao tiếp, từ đó đối chiếu với quy trình hình thành đoạn văn NLXH để làm rõ tính tương thích và tiềm năng ứng dụng trong phát triển kỹ năng viết cho HS phổ thông. Kết quả của quá trình nghiên cứu lý thuyết là cơ sở để xác lập giả thuyết nghiên cứu, thiết kế công cụ khảo sát, xây dựng quy trình thực nghiệm và xác định tiêu chí đánh giá hiệu quả mô hình AIDET trong dạy học viết đoạn văn NLXH.

2.2. Phương pháp tổng hợp - phân tích

Phương pháp tổng hợp - phân tích được sử dụng nhằm xử lý các tài liệu lý luận và dữ liệu thực tiễn một cách hệ thống và logic. Trên cơ sở các nguồn tài liệu đã thu thập, tác giả tiến hành tổng hợp các quan điểm lý luận về dạy học viết đoạn văn NLXH, phân tích đặc điểm từng bước trong mô hình AIDET và đối chiếu với yêu cầu kỹ năng viết của HS lớp 11. Quá trình phân tích được thực hiện theo hướng làm rõ mối liên hệ giữa lý thuyết và thực tiễn, từ đó xác định các yếu tố cốt lõi của mô hình AIDET có thể hỗ trợ HS trong việc xác định luận điểm, tổ chức bố cục đoạn văn và triển khai lập luận một cách mạch lạc, thuyết phục. Đồng thời, phương pháp này cũng được áp dụng trong việc xử lý dữ liệu khảo sát, phỏng vấn và thực nghiệm, giúp rút ra các nhận định khoa học về tính khả thi và hiệu quả của mô hình.

2.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Phương pháp thực nghiệm sư phạm được triển khai nhằm kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của việc vận dụng mô hình AIDET trong dạy học viết đoạn văn NLXH cho HS lớp 11. Trọng tâm của thực nghiệm là đánh giá mức độ cải thiện ở ba khía cạnh: xác định luận

điểm, tổ chức lập luận và trình bày bố cục đoạn văn một cách mạch lạc, thể hiện được dấu ấn cá nhân. Thực nghiệm được tiến hành tại một lớp học gồm 43 HS lớp 11. Quá trình thực nghiệm kéo dài trong 4 tuần, bao gồm ba giai đoạn chính: (1) đánh giá đầu vào thông qua bài viết đoạn văn NLXH theo đề bài chung; (2) tổ chức dạy học có ứng dụng mô hình AIDET trong các tiết học chính khóa, kết hợp hình thức nhóm và cá nhân; (3) đánh giá đầu ra bằng bài viết tương ứng để so sánh với kết quả đầu vào. Trong quá trình thực nghiệm, giáo viên đóng vai trò hướng dẫn kỹ thuật viết, hỗ trợ HS nhận diện và vận dụng từng bước của mô hình AIDET vào quá trình hình thành đoạn văn. Việc tổ chức hoạt động học tập được thiết kế nhằm đảm bảo HS có cơ hội thực hành, phản hồi và điều chỉnh tư duy viết theo từng bước của mô hình, từ đó phát triển kỹ năng một cách chủ động và có định hướng.

2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Phương pháp xử lý số liệu được sử dụng nhằm phân tích dữ liệu thu thập từ quá trình thực nghiệm sư phạm, qua đó đánh giá hiệu quả của việc vận dụng mô hình AIDET trong dạy học viết đoạn văn NLXH cho HS lớp 11. Dữ liệu nghiên cứu bao gồm kết quả bài viết của HS lớp thực nghiệm trước và sau khi được giảng dạy theo mô hình AIDET. Các bài viết được chấm điểm theo tiêu chí thống nhất, tập trung vào ba năng lực chính: xác định luận điểm, tổ chức bố cục đoạn văn, triển khai lập luận logic, đáp ứng yêu cầu đề bài và thể hiện được dấu ấn cá nhân. Điểm số đầu vào và đầu ra được tổng hợp, so sánh và phân tích nhằm xác định mức độ cải thiện kỹ năng viết sau can thiệp sư phạm. Việc xử lý số liệu được thực hiện bằng phương pháp thống kê mô tả và kiểm định sự khác biệt giữa hai thời điểm đánh giá. Các kết quả được trình bày dưới dạng bảng biểu và phân tích định lượng, làm cơ sở để rút ra nhận định khoa học về tính khả thi và hiệu quả của mô hình AIDET trong thực tiễn giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông.

3. Lược sử nghiên cứu

Trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông, kỹ năng viết đoạn văn NLXH giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy phản biện, diễn đạt và lập luận mạch lạc cho HS. Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã tập trung vào thực trạng, nguyên nhân và giải pháp nâng cao kỹ năng này.

Trong nước, đề tài *Những định hướng giúp HS trung học phổ thông rèn luyện kỹ năng lập luận trong bài làm văn NLXH* (Nguyễn, 2016) chủ yếu tập trung vào các kỹ thuật lập luận, chẳng hạn như sử dụng dẫn chứng, phân tích, so sánh, bác bỏ... Các định hướng này tuy hữu ích nhưng được triển khai theo dạng rời rạc, thiếu sự gắn kết hệ thống và chưa được tổ chức thành một mô hình tư duy cụ thể để HS dễ nhớ, dễ thực hành trong môi trường học đường. Ở góc độ đánh giá kết quả học tập, công trình *Mô hình Rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản NLXH của HS trung học phổ thông* (Nguyễn, 2017) đã xây dựng bảng tiêu chí rõ ràng để đánh giá sản phẩm viết của HS trên các phương diện như xác định vấn đề, bố cục, lập luận, liên kết và diễn đạt. Dù Rubric là công cụ hữu ích trong đánh giá, song nghiên cứu này quan tâm đến hoạt động đánh giá và chưa giải quyết được câu hỏi cốt lõi: làm thế nào để HS phát triển kỹ năng viết đoạn văn NLXH một cách mạch lạc, có định hướng và tổ chức rõ ràng trong quá trình học tập. Tiếp cận gần hơn với năng lực giao tiếp, đề tài *Dạy học làm văn NLXH lớp 12 theo quan điểm giao tiếp* (Trần & Nguyễn, 2019) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định người đọc, mục đích và bối cảnh trong quá trình viết. Phương pháp này góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ mang tính tương tác nhưng lại thiếu đi một mô hình cụ thể hướng dẫn HS trình bày lập luận theo trình tự logic từ mở bài đến kết bài. Vì vậy, hiệu quả thực tế của việc tổ chức nội dung đoạn văn theo mô hình giao tiếp vẫn còn hạn chế. Bên cạnh đó, Đề tài *Hình thành năng lực kiến tạo nhận thức cho HS trung học phổ thông qua việc rèn luyện kỹ năng làm văn NLXH* (Nguyễn & Phan, 2021) đã tiếp cận vấn đề từ góc nhìn phát triển năng lực nhận thức, thông qua việc tổ chức các hoạt động viết nhằm kích thích tư duy phản biện.

Song, nghiên cứu này chủ yếu tập trung vào việc định hướng lập ý mà chưa xây dựng được một khung tư duy cụ thể giúp HS tổ chức bài viết theo từng bước rõ ràng và logic.

Ở bình diện quốc tế, nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung vào việc kết hợp giữa lý thuyết thể loại và tiến trình viết. Hyland (2003) với bài viết *Genre-based pedagogies: A social response to process* đã nhấn mạnh vai trò của phương pháp dạy viết dựa trên thể loại trong việc giúp người học nhận thức rõ mục đích và cấu trúc văn bản. Tuy nhiên, công trình này thiên về lý thuyết ngôn ngữ học ứng dụng, chưa triển khai thành mô hình viết từng bước dành cho HS phổ thông. Tương tự, Hammond và Derewianka (2005) trong *Putting scaffolding to work: The contribution of scaffolding in ESL education* đề cập đến kỹ thuật “scaffolding” trong dạy viết nhưng cũng không đưa ra một mô hình khép kín và dễ ứng dụng cho lớp học phổ thông. Huang và Zhang (2019) trong nghiên cứu thực nghiệm *Does a process - genre approach help improve students' argumentative writing in EFL?* đã kết luận rằng phương pháp kết hợp giữa tiến trình viết và thể loại giúp cải thiện bài viết HS về mặt lập luận và tổ chức. Dù vậy, các nghiên cứu này chủ yếu thực hiện với người học tiếng Anh và chưa chuyển đổi phù hợp với dạy học viết tiếng Việt, đặc biệt trong thể loại NLXH, nơi đòi hỏi sự kết hợp giữa tư duy logic, cảm xúc và tính định hướng lập luận.

Từ tổng quan các công trình nói trên, có thể nhận thấy một khoảng trống rõ rệt trong nghiên cứu hiện tại: các phương pháp dạy viết đoạn văn NLXH hiện nay chưa tích hợp một mô hình hướng dẫn tư duy theo bước cụ thể, có khả năng kết nối mạch lạc giữa cảm xúc, logic và lập luận, đồng thời phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ của HS phổ thông. Trong khi đó, mô hình AIDET là một khung giao tiếp chuyên nghiệp gồm năm bước: Acknowledge (Chào hỏi), Introduce (Giới thiệu), Duration (Thời gian), Explanation (Giải thích) và Thank you (Cảm ơn). Ban đầu được phát triển trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao hiệu quả tương tác giữa nhân viên y tế và bệnh nhân, mô hình này đã được mở rộng ứng dụng sang các lĩnh vực giáo dục và đào tạo kỹ năng mềm nhờ tính cấu trúc rõ ràng, dễ ghi nhớ và khả năng thích ứng cao. Khi vận dụng vào việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn NLXH cho HS lớp 11, AIDET có thể được chuyển hóa thành một khung hướng dẫn giúp HS tổ chức nội dung bài viết một cách logic và mạch lạc. Cụ thể, HS có thể bắt đầu bằng việc xác định vấn đề xã hội cần bàn luận (Acknowledge), giới thiệu quan điểm cá nhân hoặc định hướng lập luận (Introduce), phân bố nội dung hợp lý theo thời lượng đoạn văn (Duration), triển khai lý giải, phân tích và đưa dẫn chứng thuyết phục (Explanation) và kết thúc bằng thông điệp tích cực hoặc lời kêu gọi hành động (Thank you). Với đặc điểm khuyến khích sự chủ động, lịch sự và minh bạch trong diễn đạt, mô hình AIDET cho thấy tính khả thi cao khi được áp dụng vào việc rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn NLXH, giúp HS phát triển tư duy phân biện, khả năng diễn đạt và xây dựng lập luận một cách hiệu quả, nhưng cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào tại Việt Nam vận dụng mô hình AIDET vào giảng dạy viết đoạn văn NLXH trong nhà trường phổ thông.

Chính vì vậy, đề tài này được thực hiện với mục tiêu cụ thể: vận dụng mô hình AIDET như một công cụ tư duy để hỗ trợ HS lớp 11 rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn NLXH. Qua đó, nghiên cứu không chỉ góp phần đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực mà còn mở ra một hướng tiếp cận liên ngành, kết nối giữa kỹ năng giao tiếp và kỹ năng viết học thuật trong Giáo dục phổ thông hiện đại.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Cơ sở và định hướng sử dụng mô hình AIDET

4.1.1. Đặc điểm mô hình AIDET

AIDET là một mô hình giao tiếp giữa nhân viên y tế với bệnh nhân được đề xướng bởi Quint Studer, viết tắt của Acknowledge - Introduce - Duration - Explanation - Thank you. Mô hình dựa trên nguyên tắc cơ bản của giao tiếp, cụ thể hóa từng bước để cung cấp thông tin

quan trọng, cần thiết cho người bệnh (Hán & cs., 2024). Theo đó, khi người bệnh cảm thấy được lắng nghe, tôn trọng và chia sẻ thông tin một cách rõ ràng, họ có xu hướng hợp tác hơn (Bộ Y Tế, 2014). Với năm thành tố là Ghi nhận (Acknowledge), Giới thiệu (Introduce), Thời lượng hoặc Phạm vi (Duration), Giải thích (Explanation) và Cảm ơn hoặc kết thúc mang tính tích cực (Thank you), vốn được sử dụng phổ biến trong lĩnh vực y tế nhằm nâng cao chất lượng giao tiếp giữa nhân viên y tế và người sử dụng dịch vụ. Các bước trong mô hình AIDET mang tính trình tự rõ ràng, giúp người giao tiếp chủ động xây dựng mối quan hệ tin tưởng, đồng thời định hình cách truyền đạt thông tin một cách hiệu quả. Khi chuyên hóa vào dạy học viết đoạn văn NLXH, mô hình này có thể đóng vai trò như một khung định hướng tư duy và tổ chức nội dung. Cụ thể: bước Acknowledge tương ứng với phần mở đoạn nhằm nêu ra hiện tượng hoặc vấn đề; Introduce là bước xác lập luận điểm chính; Duration định vị phạm vi hoặc hoàn cảnh của vấn đề; Explanation phát triển nội dung qua lập luận và dẫn chứng còn Thank you tương ứng với phần kết đoạn mang tính khái quát hoặc gợi mở bài học. Việc vận dụng AIDET giúp HS không chỉ xây dựng đoạn văn đúng cấu trúc mà còn phát huy khả năng cá nhân hóa bài viết thông qua biểu đạt thái độ và cảm xúc một cách phù hợp.

4.1.2. Sự tương thích giữa mô hình AIDET với kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, môn Ngữ văn được định hướng phát triển năng lực toàn diện, trong đó kỹ năng viết được xác định là một trong những thành tố cốt lõi góp phần hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học - hai năng lực đặc thù của môn Ngữ văn. Bên cạnh đó, theo Flower và Hayes (1981), viết là một chuỗi những quá trình tư duy đặc biệt có liên kết với nhau, hoạt động viết cũng thể hiện quá trình tư duy hướng đến mục tiêu. Hay theo Murray (1972) khẳng định, viết là một quá trình mà người viết sử dụng ngôn ngữ để khám phá bản thân và thế giới. Điều này được chứng minh đối với việc viết đoạn văn NLXH, bởi đây không chỉ là hình thức kiểm tra khả năng lập luận, diễn đạt và tư duy phân biện mà còn là phương tiện thể hiện thái độ, quan điểm cá nhân của HS trước các vấn đề xã hội. Nói cách khác, mục đích của văn nghị luận là thuyết phục người đọc. Để thuyết phục được thì trước hết người viết phải có ý kiến (quan điểm) rõ ràng, phải có lí lẽ và dẫn chứng để làm sáng tỏ ý kiến ấy (Đỗ, 2023). Do đó, việc dạy viết đoạn văn NLXH đòi hỏi sự kết hợp giữa định hướng nội dung, phát triển tư duy và hướng dẫn kỹ thuật viết một cách rõ ràng, mạch lạc.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy phần lớn HS trung học phổ thông gặp khó khăn trong việc triển khai bố cục đoạn văn một cách hợp lý, xác định luận điểm rõ ràng và trình bày lập luận theo trình tự logic. Để có góc nhìn khách quan về vấn đề này, người viết đã tiến hành khảo sát nhanh trên 120 HS khối 11 thuộc ba trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (gồm cả trường thành thị và nông thôn). Kết quả cho thấy: chỉ 38,3% HS tự tin xác định đúng luận điểm trong lần viết đầu tiên; 52,5% HS có cách trình bày phần dẫn nhập thiếu hợp lý hoặc kết thúc còn sơ sài. Đặc biệt, đến 65,8% HS có vấn đề về trình tự lập luận thiếu chặt chẽ, ý nối ý rời rạc, thiếu liên kết logic giữa các phần. Ngoài khảo sát, người viết còn tiến hành phỏng vấn 11 giáo viên bộ môn Ngữ văn để đánh giá mức độ chủ động của HS trong quá trình lập ý và diễn đạt. Phần lớn giáo viên cho rằng HS “nắm được dạng bài nhưng triển khai còn cảm tính”, “dễ sa vào lối viết liệt kê hoặc khuôn mẫu”, thậm chí có em “chưa hình dung rõ cấu trúc một đoạn văn đúng chuẩn”. Những biểu hiện này không chỉ phản ánh khoảng trống về kỹ năng viết mà còn cho thấy HS chưa được trang bị một công cụ tư duy rõ ràng để tổ chức nội dung đoạn văn. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp dạy học viết theo hướng hỗ trợ cấu trúc hóa tư duy và hình thành lối viết mạch lạc, có định hướng.

Mô hình AIDET với năm bước cơ bản có thể tương thích một cách tự nhiên với đặc điểm của đoạn văn NLXH. Cụ thể, bước Acknowledge tương ứng với phần mở đoạn, nơi người viết xác định và nêu vấn đề xã hội cần bàn luận. Bước Introduce phù hợp với việc trình bày quan điểm cá nhân hoặc định hướng lập luận. Duration giúp người viết kiểm soát độ dài

và phân bố nội dung hợp lý trong khuôn khổ đoạn văn. Explanation là phần trọng tâm, nơi triển khai các lý lẽ, dẫn chứng và phân tích để làm rõ vấn đề. Cuối cùng, bước Thank you có thể được chuyển hóa thành phần kết luận, nơi người viết đưa ra thông điệp tích cực hoặc lời kêu gọi hành động, tạo chiều sâu và sức lan tỏa cho đoạn văn.

Sự tương thích giữa mô hình AIDET và đặc điểm của đoạn văn NLXH không chỉ giúp HS hình thành thói quen tư duy có trình tự, mà còn hỗ trợ việc rèn luyện kỹ năng viết một cách hiệu quả, có tổ chức và giàu tính nhân văn. Đây là cơ sở để khẳng định tính khả thi của việc vận dụng mô hình AIDET trong dạy học kỹ năng viết đoạn văn NLXH ở bậc trung học phổ thông.

4.2. Tích hợp AIDET vào quá trình viết đoạn văn nghị luận xã hội

4.2.1. Tiến trình rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận xã hội dựa trên mô hình AIDET

Việc tích hợp một mô hình giao tiếp đơn giản, dễ áp dụng và có thể đặt ra thành một chuẩn mực giao tiếp (Thangkratok & cs., 2017) như AIDET vào hoạt động viết đoạn văn NLXH không chỉ là việc chuyển đổi kỹ thuật từ lĩnh vực này sang lĩnh vực khác, mà cần được hiểu như một quá trình sư phạm có chủ đích, đòi hỏi sự phân tích về chức năng từng bước trong mô hình để định vị phù hợp với cấu trúc lập luận của đoạn văn. Quá trình này không nên dừng lại ở việc áp dụng cứng nhắc theo thứ tự, mà cần linh hoạt điều chỉnh để hỗ trợ tối đa cho người học về mặt tư duy, diễn đạt và thái độ khi viết.

Cụ thể, để tích hợp hiệu quả AIDET vào quá trình viết, giáo viên cần đặt mô hình này trong một chuỗi hoạt động dạy học gồm ba giai đoạn: hình thành khái niệm (giới thiệu) - luyện tập có hướng dẫn - vận dụng sáng tạo.

Hình thành khái niệm (giới thiệu): Ở giai đoạn đầu, giáo viên giới thiệu mô hình AIDET như một công cụ giúp người viết hình dung được trình tự triển khai nội dung, đồng thời cung cấp mẫu để HS nhận diện từng bước tương ứng với các phần trong đoạn văn.

Luyện tập có hướng dẫn: Sau khi HS đã được làm quen với mô hình AIDET qua hoạt động giới thiệu, phân tích mẫu thì giai đoạn luyện tập đóng vai trò như một cầu nối quan trọng chuyển hóa hiểu biết lý thuyết thành kỹ năng thực hành có định hướng. Theo định hướng phát triển năng lực, quan điểm “học đi đôi với hành” phải được coi trọng (Đỗ & cs., 2022), tương tự trong dạy học viết, luyện tập không đơn thuần là viết lại theo mẫu mà là quá trình tổ chức lại tư duy, lựa chọn và triển khai nội dung bằng giọng điệu cá nhân, một tiến trình phức hợp mà mô hình AIDET có thể hỗ trợ hiệu quả nếu được tích hợp đúng cách. Để đảm bảo sự tiếp nối logic và phát triển tư duy liền mạch, giáo viên trước hết khơi gợi lại cấu trúc AIDET dưới dạng sơ đồ đã được giới thiệu ở phần trước. Mỗi bước trong mô hình không được coi là “khung kỹ thuật” tách rời mà được gắn với chức năng tư duy tương ứng: *Acknowledge* (nhận diện vấn đề), *Introduce* (xác lập lập trường), *Duration* (đánh giá tác động), *Explanation* (phân tích) *Thank you* (hướng đến cải thiện hoặc kiến nghị hành động). Cần nhấn mạnh rằng, viết là một hình thức giao tiếp có cấu trúc và AIDET chính là công cụ giúp HS rèn luyện điều đó trong đoạn văn NLXH. Để đưa lý thuyết vào thực hành, giáo viên tổ chức hoạt động luyện tập với một đề bài cụ thể, có tính gần gũi và giàu tính gợi mở

Vận dụng có sáng tạo: Sau giai đoạn hình thành và luyện tập, việc tổ chức cho HS vận dụng mô hình AIDET một cách linh hoạt, sáng tạo là bước phát triển tất yếu nhằm nâng cao năng lực viết, đồng thời bồi dưỡng khả năng tư duy độc lập, phân biện và sáng tạo trong giao tiếp bằng văn bản. Về cơ bản, đối với đoạn văn NLXH HS có thể lựa chọn bất cứ kiểu cấu trúc nào phù hợp, như quy nạp, diễn dịch, song hành, móc xích hay tổng - phân - hợp,... miễn là đúng với hình thức một đoạn văn (Cao, 2020). Vì vậy ở giai đoạn này, mô hình AIDET không còn là khuôn mẫu cứng nhắc để tuân thủ từng bước, mà được xem như một công cụ hỗ trợ HS

tái cấu trúc tư duy, làm chủ nội dung và phong cách diễn đạt cá nhân trong từng sản phẩm viết. Trên cơ sở đã nắm vững các thành tố của AIDET, HS được khuyến khích “thoát khung”, tức vận dụng linh hoạt mô hình này tùy vào yêu cầu cụ thể của đề bài, mục đích giao tiếp và đối tượng người đọc giả định. Để đạt được điều đó, giáo viên thiết kế các tình huống học tập mở, khuyến khích sự lựa chọn cá nhân về nội dung, ngôn ngữ và bố cục đoạn văn. Đồng thời, HS được chủ động khai thác các trải nghiệm cá nhân, kết nối liên ngành và yếu tố văn hóa - xã hội để làm phong phú thêm chiều sâu lập luận.

4.2.2. Ví dụ minh họa

Với đề bài: *Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hậu quả của việc HS nghiện điện thoại thông minh.* giáo viên có thể tiến hành như sau:

Hình thành khái niệm (giới thiệu): Giáo viên sẽ giới thiệu tổng quan về mô hình AIDET và định hình cho HS các bước ứng dụng mô hình AIDET trong xác định nội dung như mẫu sau:

Bảng 1. Đối chiếu giữa mô hình AIDET và nội dung đoạn văn

Thành tố trong AIDET	Chức năng lý thuyết	Ví dụ nội dung đoạn văn HS thực hiện
A - Acknowledge	Nêu hiện tượng hoặc vấn đề xã hội đang tồn tại.	<i>Hiện nay, không khó để bắt gặp hình ảnh HS sử dụng điện thoại mọi lúc mọi nơi, kể cả trong giờ học hay khi sinh hoạt gia đình.</i>
I - Introduce	Xác lập luận điểm chính, thể hiện quan điểm cá nhân.	<i>Tình trạng nghiện điện thoại đang trở thành một vấn đề nghiêm trọng, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển toàn diện của HS.</i>
D - Duration	Làm rõ phạm vi ảnh hưởng hoặc đối tượng bị tác động.	<i>Không chỉ HS thành thị mà cả HS ở vùng nông thôn cũng đang chịu tác động mạnh từ thói quen lạm dụng điện thoại thông minh.</i>
E - Explanation	Phân tích hậu quả, lập luận và dẫn chứng.	<i>Việc sử dụng điện thoại quá mức khiến HS sao nhãng việc học, giảm khả năng tập trung và hình thành lối sống thụ động. Lâu dần, điều này ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần, kỹ năng giao tiếp và khả năng thích ứng xã hội...</i>
T - Thank you	Kết đoạn bằng thông điệp, cảm xúc hoặc kiến nghị cá nhân.	<i>Là HS, mỗi chúng ta cần sử dụng điện thoại thông minh một cách thông minh, nghĩa là biết giới hạn, chọn lọc và ưu tiên những giá trị thật sự hữu ích cho việc học tập và phát triển bản thân.</i>

Việc kết nối giữa thuật ngữ của mô hình với ngôn ngữ HS là yếu tố quan trọng để chuyển hóa AIDET thành công cụ học tập thực sự hữu dụng.

Luyện tập có hướng dẫn: Trên cơ sở đề bài này, giáo viên sử dụng hệ thống câu hỏi dẫn dắt tương ứng với từng bước của AIDET, giúp HS tự hình thành dàn ý bằng chính suy nghĩ của mình. Mỗi câu hỏi đóng vai trò như một điểm kích hoạt tư duy, làm rõ tầng nghĩa của hiện tượng xã hội từ nhiều góc độ:

- *Em thấy hiện tượng đó diễn ra như thế nào trong môi trường học đường? (Acknowledge)*

- *Em có đồng tình rằng đây là một vấn đề nghiêm trọng không? Vì sao? (Introduce)*

- *Hiện tượng này đang ảnh hưởng đến ai và trong phạm vi nào? (Duration)*
- *Những hậu quả nghiêm trọng nhất mà em quan sát hoặc trải nghiệm là gì? (Explanation)*
- *Em muốn gửi gắm điều gì tới bản thân và bạn bè từ hiện tượng này? (Thank you)*

HS trả lời từng câu hỏi bằng một hoặc hai câu cụ thể trong vở hoặc phiếu học tập, hình thành một bản nháp cấu trúc tư duy cá nhân trước khi chuyển sang giai đoạn viết chính thức. giáo viên quan sát tiến độ làm việc của từng HS, đưa ra gợi ý kịp thời nếu HS gặp khó khăn trong việc hình dung hoặc diễn đạt luận điểm. Những HS đã thành thạo có thể được khuyến khích viết lại bằng các cách diễn đạt cá nhân hơn, tăng chiều sâu hoặc mở rộng phạm vi tác động. Hoạt động viết đoạn văn hoàn chỉnh chỉ được thực hiện sau khi HS hoàn tất phần sơ đồ tư duy bằng AIDET. Nhờ vậy, sản phẩm viết không còn là sự sao chép mô hình cứng nhắc mà là kết quả của một chuỗi thao tác tư duy có định hướng, từ việc phát hiện vấn đề đến bày tỏ thái độ, phân tích và kiến nghị. Trong quá trình viết, giáo viên không áp đặt nhưng có mặt như một người đồng hành học thuật, gợi ý thay vì sửa lỗi trực tiếp, hỏi lại để HS tự phản tư thay vì đưa đáp án sẵn.

Vận dụng có sáng tạo: Sau khi HS đã hoàn thành bước nêu trên, giáo viên cho đề bài sau: *Giả sử bạn là đại diện lớp phát biểu tại buổi tọa đàm về HS và đời sống số. Hãy viết một đoạn văn trình bày quan điểm cá nhân về việc nên hay không nên giới hạn thời gian sử dụng thiết bị số trong HS hiện nay.* Ở hoạt động này, giáo viên không yêu cầu HS áp dụng mô hình AIDET theo thứ tự A-I-D-E-T. Thay vào đó, AIDET được coi là “bộ khung tham chiếu” để HS tự cấu trúc bài viết theo mục tiêu giao tiếp đã xác định: viết để thuyết phục người nghe/người đọc – cụ thể là thầy cô và bạn bè trong buổi tọa đàm. HS có thể bắt đầu bằng phần “Introduce” – đưa ra luận điểm mạnh mẽ ngay từ đầu, sau đó chuyển sang “Acknowledge” – nêu hiện tượng đang phổ biến, rồi sử dụng phần “Explanation” để phân tích hệ lụy và “Duration” để nhấn mạnh mức độ lan rộng, trước khi kết thúc bằng một phần “Thank you” mang màu sắc đề xuất hoặc khơi gợi hành động thay đổi. Trong trường hợp này, việc vận dụng sáng tạo mô hình AIDET giúp HS chuyển từ viết đề hoàn thành nhiệm vụ sang viết như một hình thức phản ánh tư duy và hành động công dân. HS học cách viết cho mục tiêu giao tiếp cụ thể (thuyết phục, chia sẻ, phản biện), biết điều chỉnh giọng điệu, cấu trúc và ngôn ngữ cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp giả định. Đây chính là sự phát triển của năng lực viết theo bối cảnh, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cũng như xu thế đào tạo công dân số.

4.3. Tổ chức thực nghiệm sư phạm và đánh giá hiệu quả

Để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả sư phạm của việc tích hợp mô hình AIDET vào dạy học viết đoạn văn NLXH, người viết đã tổ chức thực nghiệm sư phạm. Mục tiêu của thực nghiệm là đánh giá mức độ cải thiện kỹ năng viết đoạn văn NLXH thông qua việc áp dụng mô hình AIDET như một công cụ tổ chức tư duy viết, đặc biệt ở các khía cạnh: xác định luận điểm, tổ chức lập luận, trình bày bố cục đoạn văn và thể hiện dấu ấn cá nhân.

Đối tượng thực nghiệm là 43 HS lớp 11 tại một trường trung học phổ thông Sơn Càng thuộc tỉnh Vĩnh Long, nơi có tỷ lệ HS dân tộc Khmer tương đối cao và điều kiện học tập còn nhiều hạn chế. Việc lựa chọn địa bàn này không chỉ xuất phát từ thực tiễn giảng dạy của tác giả mà còn nhằm kiểm nghiệm hiệu quả mô hình trong môi trường HS còn yếu về năng lực diễn đạt và tư duy lập luận bằng tiếng Việt.

Quá trình thực nghiệm diễn ra trong 4 tuần (tháng 3 năm 2025) với tổng cộng 8 tiết học chính khóa. Các hoạt động được thiết kế theo tiến trình: (1) Giới thiệu để HS được làm quen với mô hình AIDET và cách chuyển hóa từng bước vào quy trình viết đoạn văn. (2) Luyện tập

giúp HS thực hành viết từng phần đoạn văn tương ứng với các bước trong mô hình. (3) HS vận dụng viết đoạn văn hoàn chỉnh theo đề bài NLXH, có tích hợp mô hình AIDET. Bài viết được thực hiện hai lần: Trước thực nghiệm để đánh giá đầu vào, phản ánh năng lực viết ban đầu. Sau thực nghiệm để đánh giá đầu ra, phản ánh mức độ cải thiện sau khi được hướng dẫn theo mô hình AIDET.

Cụ thể, HS được yêu cầu viết một đoạn văn NLXH theo đề bài: *Trình bày suy nghĩ của anh/chị về hiện tượng HS thụ động trong học tập* trước và sau quá trình thực nghiệm. Sản phẩm viết được đánh giá theo thang điểm 10, dựa trên năm tiêu chí chính phản ánh các bước trong mô hình AIDET: Xác định đúng vấn đề xã hội cần bàn luận; Bố cục đoạn văn hợp lý; Trình bày luận cứ logic, có liên kết; Phân tích được hậu quả/thông điệp xã hội; Thể hiện được dấu ấn cá nhân. Kết quả như sau:

Bảng 2. So sánh chất lượng sản phẩm viết trước và sau khi áp dụng AIDET

Tiêu chí	Trước (%)	Sau (%)	Tăng (%)
Xác định đúng luận điểm	44,2	81,4	+37,2
Bố cục đoạn văn hợp lý	39,5	76,7	+37,2
Trình bày luận cứ logic, có liên kết	34,9	74,4	+39,5
Phân tích được hậu quả/thông điệp xã hội	41,9	83,7	+41,8
Thể hiện được dấu ấn cá nhân	25,6	58,1	+32,5

Ghi chú: Tỷ lệ thể hiện % số HS đạt từ mức khá trở lên ở từng tiêu chí.

Kết quả cho thấy, HS có sự cải thiện rõ rệt ở cả năm tiêu chí đánh giá. Đặc biệt, khả năng trình bày luận cứ có logic và phân tích đã được nâng cao đáng kể sau thực nghiệm. Nhiều HS cũng bắt đầu thể hiện phong cách diễn đạt cá nhân, thay vì viết theo khuôn mẫu.

Nhìn chung, kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình AIDET hoàn toàn có thể được tích hợp hiệu quả vào dạy học viết đoạn văn NLXH tại trung học phổ thông, kể cả ở những đối tượng HS còn hạn chế về kỹ năng biểu đạt. Trần và Nguyễn (2019) cũng đã khẳng định bản chất của làm văn nói chung và NLXH nói riêng là một hoạt động giao tiếp, vì thế dạy học làm văn không nên tách rời hoạt động giao tiếp. Điều đó thể hiện rõ ở việc triển khai bài bản mô hình giao tiếp AIDET theo tiến trình giới thiệu – luyện tập – vận dụng đã không chỉ giúp cải thiện chất lượng sản phẩm viết, mà còn góp phần hình thành tư duy viết có cấu trúc và năng lực giao tiếp bằng văn bản. Những kết quả này là tiền đề quan trọng để tiếp tục nhân rộng mô hình trong các hoạt động giảng dạy, bồi dưỡng HS yếu kỹ năng viết và phát triển tài liệu dạy học phù hợp theo định hướng phát triển năng lực trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã tập trung làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc vận dụng mô hình AIDET vào dạy học viết đoạn văn NLXH cho HS trung học phổ thông. Trên nền tảng phân tích đặc trưng mô hình AIDET trong giao tiếp, bài viết đề xuất một cách tiếp cận sư phạm có tính khả thi, theo hướng chuyển hóa AIDET thành công cụ tổ chức tư duy và cấu trúc hóa nội dung đoạn văn. Quy trình dạy học ba giai đoạn gồm: giới thiệu, luyện tập, vận dụng được thiết kế nhằm đảm bảo tiến trình nhận thức từ tiếp thu có định hướng đến sáng tạo có chủ đích. Kết quả thực nghiệm cho thấy mô hình AIDET giúp HS cải thiện rõ rệt năng lực viết đoạn văn theo hướng mạch lạc, logic và có giọng điệu cá nhân. HS không chỉ viết đúng hơn về mặt hình thức mà còn phát triển được tư duy phản biện, khả năng biểu đạt cảm xúc và năng lực giao tiếp bằng văn bản là những yêu cầu cốt lõi trong chương trình Ngữ văn theo định hướng phát

triển năng lực. Đồng thời, phản hồi từ HS khẳng định tính thân thiện, trực quan và hiệu quả của mô hình khi được triển khai trong điều kiện lớp học thực tế, kể cả ở những khu vực HS có năng lực tiếng Việt còn hạn chế.

Có thể khẳng định, AIDET là một công cụ sư phạm tiềm năng, có thể tích hợp linh hoạt vào dạy học viết, nhất là đối với kiểu bài NLXH. Mô hình này không chỉ hữu ích trong việc rèn kỹ thuật viết mà còn góp phần hình thành lối tư duy viết có định hướng, có cảm xúc và có trách nhiệm với người đọc. Trong tương lai, hướng nghiên cứu mở có thể bao gồm: mở rộng phạm vi thực nghiệm trên nhiều đối tượng HS ở các vùng miền khác nhau; tích hợp AIDET với các công cụ khác (như sơ đồ tư duy, khung PEEL); và xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn cụ thể cho giáo viên trong dạy học thực tiễn.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bộ Y Tế. (2015). *Tài liệu hướng dẫn thực hiện giao tiếp, ứng xử của cán bộ y tế*. Hà Nội: Bộ Y Tế.
- Cao, N. (Ngày 02 tháng 05 năm 2020). Bài viết luận khác đoạn văn nghị luận xã hội thế nào?. *Giáo dục Việt Nam*. Truy cập từ <https://giaoduc.net.vn/bai-viet-luan-khac-doan-van-nghi-luan-xa-hoi-the-nao-post209009.gd>
- Đỗ, N.T. (Chủ biên), Đỗ, X. T., & Phan, T. H. Đ. (2022). *Hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ, N. T. (2023). *Sổ tay dạy học Ngữ văn*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Flower, L., & Hayes, J. R. (1981). A cognitive process theory of writing. *College composition and communication*, 32(4), 365-387.
- Hammond, J., & Derewianka, B. (2005). Putting scaffolding to work: The contribution of scaffolding in ESL education. *Prospect: An Australian Journal of TESOL*, 20(1), 6-30.
- Hán, T. T., Nguyễn, M. H., Nguyễn, T. N. H., Đỗ, T. T., Phạm, T. H., Ngô, T. H. N., & Lê, T. Ánh T. (2024). Kiến thức về mô hình giao tiếp AIDET của điều dưỡng tại bệnh viện Vinmec Times City năm 2023 và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam*, 538(2), 150-154. <https://doi.org/10.51298/vmj.v538i2.9446>
- Huang, J., & Zhang, Y. (2019). Does a process–genre approach help improve students’ argumentative writing in EFL? *Reading & Writing Quarterly*, 36(4), 339-364. <https://doi.org/10.1080/10573569.2019.1705955>
- Hyland, K. (2003). Genre-based pedagogies: A social response to process. *Journal of Second Language Writing*, 12(1), 17-29. [https://doi.org/10.1016/S1060-3743\(02\)00124-8](https://doi.org/10.1016/S1060-3743(02)00124-8)
- Murray, D. (1972). Teach Writing as a Process not Product. Truy cập từ http://www.csun.edu/~krowlands/Content/Academic_Resources/Compoition/Processes/Murray-process.pdf
- Nguyễn, Q. H. (2016). Những định hướng giúp học sinh trung học phổ thông rèn luyện kỹ năng lập luận trong bài làm văn nghị luận xã hội. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 7(85), 166-173. Truy cập từ <https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/view/433/425>

- Nguyễn, T. N. B. (2017). Mô hình Rubric đánh giá năng lực tạo lập văn bản nghị luận xã hội của học sinh trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 14(10), 163-172. Truy cập từ <https://journal.hcmue.edu.vn/index.php/hcmuejos/article/view/307/299>
- Nguyễn, Q. H., & Phan, T. K. D. (2021). Hình thành năng lực kiến tạo nhận thức cho học sinh trung học phổ thông qua việc rèn luyện kỹ năng làm văn nghị luận xã hội. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 10(1), 33-39. <https://doi.org/10.52714/dthu.10.1.2021.842>
- Thangkratok, P., Poohomjarean, H., & Rinsathorn, S. (2017). Effects of AIDET Communication Program on Satisfaction among Patients and Families in Cardiac Care Unit, Bangkok Heart Hospital. *Southern Medical Journal*, 35, 335-342.
- Trần, K. T., & Nguyễn, T. N. (2019). Dạy học làm văn nghị luận xã hội lớp 12 theo quan điểm giao tiếp. *Tạp chí Khoa học Đại học Cửu Long*, 2019 (14), 14.